

**Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ
FWD Việt Nam**

Báo cáo hoạt động của Quỹ Liên kết chung

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



NỘI DUNG

	<i>Trang</i>
BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG	1 - 2
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG	
Báo cáo phí bảo hiểm và giá trị của Quỹ Liên kết chung	3
Báo cáo tài sản của Quỹ Liên kết chung	4
Báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ Liên kết chung	5
Thuyết minh báo cáo hoạt động của Quỹ Liên kết chung	6 - 8
Tình hình hoạt động quỹ và chiến lược đầu tư (Nội dung này không nằm trong Báo cáo hoạt động của Quỹ Liên kết chung đã được soát xét)	9 - 15

Số tham chiếu: 12543826/67840138/-UL

BÁO CÁO SOÁT XÉT BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Kính gửi: Chủ tịch Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo hoạt động của Quỹ Liên kết chung của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam ("Công ty"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 3 đến trang 8 bao gồm báo cáo phí bảo hiểm và giá trị của Quỹ Liên kết chung, báo cáo tài sản của Quỹ Liên kết chung, báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ Liên kết chung và thuyết minh báo cáo hoạt động của Quỹ Liên kết chung kèm theo tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo hoạt động của Quỹ Liên kết chung phù hợp với Thông tư số 67/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 2 tháng 11 năm 2023, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo hoạt động của Quỹ Liên kết chung và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo hoạt động của Quỹ Liên kết chung không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo hoạt động của Quỹ Liên kết chung dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - *Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện*, trong phạm vi các nguyên tắc này có thể được áp dụng cho công việc soát xét thông tin tài chính quá khứ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo hoạt động của Quỹ Liên kết chung đính kèm không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Thông tư số 67/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 2 tháng 11 năm 2023, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo hoạt động của Quỹ Liên kết chung.

Chính sách lập báo cáo và giới hạn về sử dụng báo cáo

Không phủ nhận kết luận nêu trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc đến *Thuyết minh số 2* mô tả các quy định áp dụng và các chính sách lập báo cáo hoạt động Quỹ Liên kết chung. Đồng thời như trình bày trong *Thuyết minh số 2*, báo cáo hoạt động Quỹ Liên kết chung được lập nhằm tuân thủ các quy định về lập và công bố thông tin về báo cáo hoạt động Quỹ Liên kết chung của Công ty. Do đó, báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho các mục đích khác.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Samen Wijaya Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2036-2023-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

14-NT
Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Nội dung	VND Số tiền
Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm	3.263.283.235.664
Số phí bảo hiểm phân bổ cho quyền lợi bảo hiểm rủi ro	(584.194.803.297)
Các khoản chi phí liên quan (*)	(1.578.554.091.829)
Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào Quỹ Liên kết chung	1.100.534.340.538
Thưởng duy trì hợp đồng	13.238.152.156
Giá trị Quỹ Liên kết chung ngày 1 tháng 1 năm 2024	3.161.320.015.841
Giá trị Quỹ Liên kết chung ngày 31 tháng 12 năm 2024	4.468.484.823.551
Tỷ suất đầu tư thực tế bình quân của Quỹ Liên kết chung cho năm 2024	7,02%

(*) Các khoản chi phí liên quan bao gồm:

Nội dung	VND Số tiền
Phí ban đầu	(1.243.762.429.501)
Giá trị hoàn lại, phí hoàn lại và giá trị rút từ Giá trị tài khoản	(229.985.139.583)
Phí quản lý hợp đồng	(104.806.522.745)
	(1.578.554.091.829)


Trương Hoàng An
Người lập


Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng


Trần Phùng Gia Huy
Chuyên gia tính toán
được chỉ định


Phương Tiến Minh
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

14-NT
Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tài sản	VND	
	Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
Tiền	19.181.800.338	44.689.364.018
Tiền gửi có kỳ hạn	1.695.453.407.097	2.976.577.579.141
Trái phiếu Chính phủ	456.027.668.916	453.999.318.902
Trái phiếu doanh nghiệp	870.000.000.000	870.000.000.000
Các tài sản khác	138.754.959.060	242.471.236.313
Trong đó:		
Lãi dự thu từ hoạt động đầu tư	138.754.959.060	242.471.236.313
Tổng tài sản (*)	3.179.417.835.411	4.587.737.498.374
Tổng nợ phải trả	(18.097.819.570)	(119.252.674.823)
Giá trị tài sản ròng	3.161.320.015.841	4.468.484.823.551

(*) Trong đó, đã bao gồm quỹ mỗi tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 40.000.000.000 VND, lãi chưa phân phối lũy kế từ quỹ mỗi và phí quản lý quỹ.


Trương Hoàng An
Người lập


Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng


Trần Phùng Gia Huy
Chuyên gia tính toán
được chỉ định


Phương Tiến Minh
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài
chính ban hành)

14-NT
Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO THU NHẬP VÀ CHI PHÍ CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Nội dung		
Thu nhập từ hoạt động đầu tư theo tài sản		
- Tiền gửi có kỳ hạn	169.751.359.829	111.177.338.303
- Trái phiếu Chính phủ	22.190.375.215	21.724.291.397
- Trái phiếu doanh nghiệp	58.337.272.184	57.801.805.669
Tổng thu nhập	250.279.007.228	190.703.435.369
Chi phí quản lý quỹ	54.858.603.291	41.519.150.238
Chi phí khác:	2.028.088.920	1.193.919.938
- Phân bổ phụ trội trái phiếu	2.028.088.920	1.193.919.938
Tổng chi phí	56.886.692.211	42.713.070.176
Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí	193.392.315.017	147.990.365.193
Thu nhập trả cho bên mua bảo hiểm	200.243.062.903	146.297.453.301
Tỷ suất đầu tư thực tế bình quân của Quỹ Liên kết chung trong năm	7,02%	7,29%
Tỷ suất đầu tư bình quân thanh toán cho bên mua bảo hiểm trong năm	5,53%	5,67%


Trương Hoàng An
Người lập


Đinh Thị Quỳnh Giang
Kế toán trưởng


Trần Phùng Gia Huy
Chuyên gia tính toán
được chỉ định


Phương Tiến Minh
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

14-NT
Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. GIỚI THIỆU VỀ QUỸ

Quỹ Liên kết chung ("Quỹ") là quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm từ các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung và là một phần của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm. Tài sản của Quỹ không phân chia mà xác định chung cho tất cả các hợp đồng bảo hiểm được liên kết.

Quỹ được thành lập và quản lý bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam ("Công ty") theo Quyết định số 47/GPĐC3/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 26 tháng 9 năm 2011 và bắt đầu hoạt động từ ngày 26 tháng 9 năm 2011. Thời gian hoạt động của Quỹ tương tự thời gian hoạt động của Công ty.

2. CƠ SỞ CHO VIỆC TRÌNH BÀY CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Báo cáo hoạt động của Quỹ, trình bày bằng Việt Nam đồng ("VND"), được lập dựa trên cơ sở nguyên tắc giá gốc theo các chính sách kế toán của Công ty được tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2023 do Chính phủ ban hành, Thông tư số 67/2023/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 2 tháng 11 năm 2023 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo hoạt động. Báo cáo này và việc sử dụng Báo cáo không được thiết kế cho người không được biết về các nguyên tắc và quy định của Thông tư 67 áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo hoạt động của Quỹ Liên kết chung. Do đó, Báo cáo này có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích nào khác.

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Tiền gửi có kỳ hạn

Tiền gửi có kỳ hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn gốc trên ba tháng.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

14-NT
Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

3. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào trái phiếu

Các khoản đầu tư trái phiếu được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, lãi dồn tích trước ngày mua được ghi nhận vào một tài khoản riêng. Giá trị chiết khấu/ phụ trội nếu có (phần chênh lệch âm/ dương giữa giá mua và mệnh giá) cộng (+) lãi dự thu (đối với chứng khoán Nợ trả lãi sau) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán Nợ lãi nhận trước) được phân bổ vào thu nhập hoặc chi phí đầu tư trong suốt thời gian nắm giữ dự kiến của khoản đầu tư trái phiếu này. Lãi của khoản đầu tư được ghi nhận theo lãi suất danh nghĩa.

Các khoản đầu tư vào trái phiếu được xem xét về khả năng giảm giá tại ngày báo cáo. Dự phòng giảm giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh khi giá trị ghi sổ lớn hơn giá thị trường.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Chi phí

Chi phí phát sinh trong hoạt động của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở dồn tích.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

14-NT
Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

4. TRÌNH BÀY SỐ LIỆU TÀI SẢN

Tổng tài sản trình bày trong Báo cáo Tài sản của Quỹ Liên kết chung là tài sản hình thành từ giá trị tài khoản của khách hàng, và từ khoản tiền mỗi ban đầu và lãi phát sinh của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam để đáp ứng yêu cầu vốn tối thiểu của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 46/2023/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 1 tháng 7 năm 2023.

Tổng tài sản của Quỹ Liên kết chung trình bày trong báo cáo tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm bao gồm Tổng tài sản hình thành từ phí bảo hiểm mang đi đầu tư của chủ hợp đồng được trình bày trong Báo cáo Tài sản của Quỹ Liên kết chung và các tài sản tương ứng với các khoản phải trả được phân bổ cho Quỹ Bảo hiểm Liên kết chung phù hợp với quy định của Thông tư 67/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 2 tháng 11 năm 2023.

			
Trương Hoàng An Người lập	Đinh Thị Quỳnh Giang Kế toán trưởng	Trần Phùng Gia Huy Chuyên gia tính toán được chỉ định	 Phương Tiến Minh Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

14-NT
Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

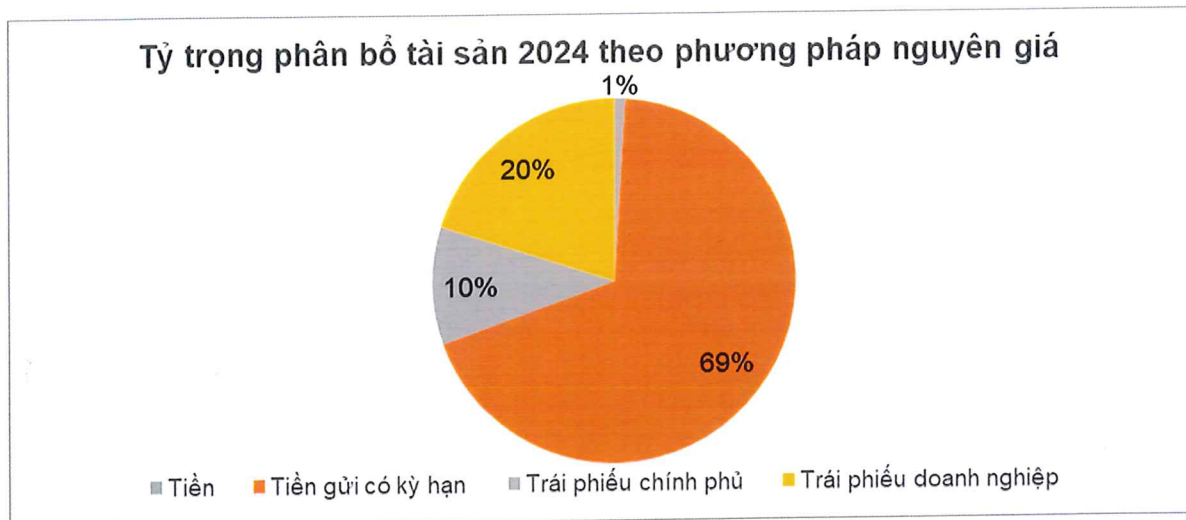
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ PHÂN BỐ TÀI SẢN CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

Chiến lược đầu tư của Quỹ liên kết chung nhằm mục đích đạt được lợi nhuận đầu tư cao và ổn định từ lợi nhuận tích lũy chủ yếu thông qua đầu tư vào trái phiếu và các khoản thu nhập cố định như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi có kỳ hạn do các tổ chức hàng đầu, tổ chức tài chính phát hành trong thời gian dài. Đồng thời có thể đáp ứng nhu cầu thanh khoản tiềm năng của các chủ hợp đồng.

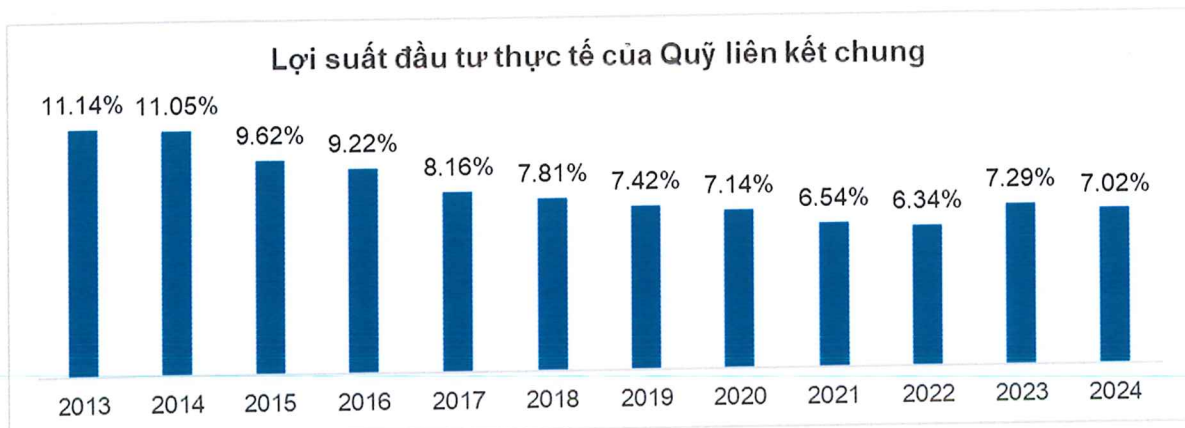
Năm 2024, trong bối cảnh lợi suất trái phiếu Chính phủ liên tục ở mức thấp và thị trường trái phiếu doanh nghiệp trầm lắng với tính thanh khoản giảm sút, chúng tôi đã giảm tỷ lệ đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và ưu tiên phân bổ cao hơn cho tiền gửi có kỳ hạn, đặc biệt là trong nửa đầu năm khi lãi suất tiền gửi có kỳ hạn ở mức hấp dẫn nhằm mục đích tối đa hóa lợi nhuận đầu tư cho Bên mua bảo hiểm.

Đến cuối năm 2024, tỷ trọng tài sản phân bổ cho danh mục trái phiếu chính phủ là 10%, trái phiếu doanh nghiệp 20%, tiền gửi có kỳ hạn 69% và tiền và các khoản tương đương tiền 1% trên tổng giá trị tài sản của quỹ.



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nhờ thực hiện chiến lược đầu tư phù hợp, mặc dù thị trường trái phiếu doanh nghiệp còn nhiều thử thách và khó khăn trong năm 2024, Quỹ Liên kết chung vẫn đạt được lợi suất đầu tư thực tế tốt là 7,02% trong năm 2024.



Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

14-NT

Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2024 & TRIỂN VỌNG NĂM 2025

TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ VĨ MÔ

Năm 2024, tăng trưởng kinh tế trong năm nửa đầu năm ghi nhận tốc độ tăng trưởng chậm rãi, đặc biệt tại khu vực động lực tăng trưởng truyền thống công nghiệp chế biến-chế tạo, sức hấp thụ vốn của nền kinh tế cũng khá yếu. Tuy nhiên, nền kinh tế dần khởi sắc từ giữa năm, các hoạt động sản xuất công nghiệp dần phục hồi. Điểm sáng trong năm nay đặc biệt đến từ khu vực dịch vụ với trọng tâm là hoạt động du lịch, lưu trú, lưu hành. Theo đó, GDP năm 2024 của cả nền kinh tế đạt 7,09% so với năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng được kiểm soát chặt chẽ giúp cơ quan quản lý có dư địa điều hành chính sách tiền tệ. Cụ thể, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2024 tăng 0,29% so với tháng trước, và tăng 2,94% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm trước, thấp hơn mục tiêu Quốc hội đề ra. Trong bối cảnh lạm phát tiếp tục nằm trong sự kiểm soát cùng mục tiêu hướng tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế, lãi suất cho vay được duy trì ở mức thấp, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa, nhỏ và người dân trong việc tiếp cận vốn ưu đãi. Đối với lãi suất huy động: sau khi giảm tới ngưỡng đáy lịch sử vào tháng 4, mặt bằng lãi suất đã nhích tăng trở lại, nhằm đảm bảo sức hấp dẫn VND và đảm bảo hài hòa các cân đối vĩ mô.

Trên thị trường ngoại tệ, áp lực tỷ giá thường trực. Theo đó, NHNN đã điều hành chính sách tiền tệ theo từng bước nhằm ổn định tỷ giá: phát hành tính phiếu, bán USD giao ngay cho các NHTM có trạng thái âm ngoại tệ. Cuối năm 2024, VND giảm giá khoảng 4,8% so với USD.

Donald Trump trở thành Tân Tổng Thống và Đảng Cộng hòa giành được quyền kiểm soát ở Thượng viện. Kỳ vọng về các chính sách của Tân Tổng thống Mỹ kéo theo xu hướng gia tăng sức mạnh đồng USD. Ngoài ra, các động thái điều tra và áp thuế hàng hóa lên các quốc gia có thặng dư thương mại cao với Mỹ có thể được diễn ra. Việt Nam có độ mở tương đối lớn, các động thái áp thuế (nếu có) sẽ có tác động không hề nhỏ đối với nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, dài hạn hơn, nhu cầu tiêu dùng nội địa tại Mỹ vẫn luôn được quan sát; do đó, xu hướng chuyển dịch chuyển cung ứng sang các quốc gia ổn định về chính trị vẫn là xu hướng chính. Việt Nam với thế mạnh ngoại giao linh hoạt, vẫn có thể được hưởng lợi từ xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng này.

Cả năm 2024, FDI đăng ký ở mức 38,23 tỷ USD, giảm 3% so với cùng kỳ 2023, FDI giải ngân tăng 9,4% lên 25,35 tỷ USD. Vốn đầu tư tập trung chủ yếu vào công nghiệp chế biến, chế tạo với 25,58 tỷ USD, chiếm 66,9% tổng vốn đăng ký, tiếp theo là ngành kinh doanh bất động sản với 6,31 tỷ USD, chiếm 16,5%. Về đối tác đầu tư, năm 2024 có 114 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư gần 10,21 tỷ USD, chiếm 26,7% tổng vốn, tăng 31,4% so với năm 2023. Hàn Quốc đứng thứ hai với gần 7,06 tỷ USD, chiếm 18,5%, tăng 37,5%. Tiếp theo là Trung Quốc với 2,84 tỷ USD, chiếm 14,4%; Hồng Kông (Trung Quốc) với 2,17 tỷ USD, chiếm 11% tổng vốn đầu tư. Giá trị giải ngân mới vốn đầu tư công lũy kế cả năm 2024 ước đạt 411 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 77,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao cả năm.

PMI sản xuất tháng 12/2024 hạ xuống 49,8 điểm từ mức 50,8 điểm của tháng 11. Theo S&P Global, ngành sản xuất Việt Nam đã mất đi động lực tăng trưởng trong tháng cuối năm 2024. Sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới tăng chậm lại, trong khi các công ty giảm việc làm và hàng tồn kho. Tuy nhiên, hoạt động mua hàng đã tăng trở lại. Trong khi đó, niềm tin kinh doanh đã giảm xuống mức thấp của 19 tháng. Áp lực lạm phát tăng lên, với cả chi phí đầu vào và giá cả đầu ra tăng với tốc độ nhanh nhất kể từ tháng 7. Sản xuất công nghiệp tháng 12 tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả năm 2024, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp ước tăng 8,4% so với cùng kỳ năm trước.

(Nguồn: VCBS, VBMA)

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)

(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

14-NT

Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2024 & TRIỂN VỌNG NĂM 2025 (tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

VN-Index (VNI) đã ghi nhận mức tăng khiêm tốn 1,3% trong tháng 12, điều hướng sự phân bổ của thị trường. Tháng 12 bắt đầu với hiệu suất yếu, khi chỉ số giảm 0,9% trong ba phiên giao dịch đầu tiên. Tuy nhiên, vào ngày 5 tháng 12, VNI đã phục hồi mạnh mẽ, tăng 2,2% nhờ vào sự mua vào mạnh mẽ của nhà đầu tư. Sau đợt tăng này, chỉ số giao dịch trong khoảng từ 1.250 đến 1.280 điểm, kết thúc tháng ở mức 1.266,8 điểm. Một số yếu tố đã hạn chế mức tăng của VNI, bao gồm thiếu tin tức hỗ trợ, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ báo hiệu cắt giảm lãi suất ít hơn trong năm 2025 trong cuộc họp cuối cùng của năm, và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục bán đồng USD để ổn định tỷ giá hối đoái. Trong năm 2024, VNI đã tăng 12,1% theo giá trị nội tệ, vượt trội so với một số thị trường khu vực như PCOMP của Philippines (+1,2%), SET của Thái Lan (-1,1%) và JCI của Indonesia (-2,7%) trong khi kém hơn so với FBMEMAS của Malaysia (+16,3%) và SHCOMP của Trung Quốc (+12,7%).

Tháng 12 chứng kiến thanh khoản thị trường giảm, mặc dù có sự cải thiện nhẹ so với tháng trước. Khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày (ADTV) đạt 645,1 triệu USD, tăng 4,1% so với tháng trước nhưng giảm 14,6% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù vậy, ADTV năm 2024 đã cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ, tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt 830,0 triệu USD.

Trước sức ép mạnh mẽ từ tỷ giá, khối ngoại liên tục bán ròng trong 3 quý đầu năm với tổng giá trị bán lên tới 144 ngàn tỷ, tập trung chủ yếu ở các mã cổ phiếu Bluechip ngành Ngân hàng, Thực phẩm, và CNTT. Giá trị rút ròng tại các quỹ ngoại cũng khá đáng chú ý, tập trung tại các quỹ ETF (Diamond, VN30, Fubon) và quỹ chủ động (VEIL, VOF,...).

Trong tháng 12, xu hướng bán ròng dù giảm nhưng vẫn tiếp diễn, các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 109,1 triệu USD, đánh dấu tháng thứ mười một liên tiếp bán ròng. Điều này đã đưa tổng dòng vốn ra khỏi Việt Nam lên 3,7 tỷ USD trong năm 2024, cao hơn đáng kể so với dòng vốn bán ròng 944,0 triệu USD trong năm 2023. SET của Thái Lan và PCOMP của Philippines cũng ghi nhận dòng vốn ngoại bán ròng lần lượt là 3,8 tỷ USD và 305 triệu USD, trong khi JCI của Indonesia ghi nhận dòng vốn đầu tư ròng 1,5 tỷ USD. Cổ phiếu vốn hóa trung bình chậm lại trong tháng 12, với chỉ số VN70 tăng 2,3%. So sánh với cổ phiếu vốn hóa lớn, đại diện bởi VN30, tăng 2,6%, trong khi cổ phiếu vốn hóa nhỏ, VN30, vượt trội với mức tăng 3,4%. Trong cả năm 2024, VN30 đã mang lại mức lợi nhuận ấn tượng 18,9%, vượt xa VN70 và VN30, lần lượt ghi nhận mức tăng hàng năm là 9,9% và 5,8%.

8 trong số 11 ngành GICS ghi nhận mức tăng tích cực trong tháng 12, với sáu ngành vượt trội so với VN-Index. Dịch vụ Truyền thông dẫn đầu với mức tăng 34,5%, nhờ đợt tăng giá của Yeah1 Group (HSX: YEG, +68,3%). Theo sau là các nhóm ngành nổi bật như Công nghệ Thông tin (+5,4%) và Chăm sóc Sức khỏe (+4,5%). Ngược lại, Năng lượng (-3,6%) và Tiện ích (-0,7%) giảm. Trong năm 2024, tất cả các ngành GICS kết thúc năm với mức tăng tích cực trừ Bất động sản (-5,6%) là ngoại lệ duy nhất. Bảy ngành vượt trội so với VN-Index, dẫn đầu là Công nghệ Thông tin (+75,5%), được thúc đẩy bởi mức tăng ấn tượng của FPT Corp (HSX: FPT, +85,0%). Dịch vụ Truyền thông (+43,6%) và Tiêu dùng Không thiết yếu (+31,6%) cũng ghi nhận mức tăng đáng kể.

Dòng tiền từ NĐT cá nhân trong nước là động lực hỗ trợ thị trường, hầu như cân đối hoàn toàn lực bán của NĐT nước ngoài. Trong đó, dòng tiền của NĐT trong nước đổ vào nhóm ngành ngân hàng và công nghệ thông tin vượt xa giá trị bán của khối ngoại.

(Nguồn: VCBF, VCBS)

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

14-NT
Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2024 & TRIỂN VỌNG NĂM 2025 (tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Thị trường trái phiếu chính phủ

Thị trường sơ cấp:

Kho bạc Nhà nước (KBNN) huy động 330.376 tỷ đồng (+2,34% YoY) trái phiếu trên thị trường sơ cấp trong năm, tương đương 82,6% kế hoạch cả năm (400.000 tỷ đồng). Lợi suất trúng thầu tăng nhẹ tại phần lớn các kỳ hạn với mức tăng trong khoảng 0,4 – 0,55%. Đặc biệt, lợi suất trúng thầu tăng ở thời điểm cuối quý 3 và các tháng cuối năm.

Trong năm 2024, bên cạnh kỳ hạn thanh khoản 10 năm, KBNN cũng đẩy mạnh phát hành kỳ hạn ngắn hạn - 5 năm. Theo đó, kỳ hạn trung bình giảm nhẹ xuống khoảng 11 năm (vẫn trong đảm bảo mục tiêu kỳ hạn trung bình của Chính phủ, và đáp ứng cung ứng nguồn vốn).

Cụ thể, KBNN huy động 48.770 tỷ đồng; 795 tỷ đồng; 197.640 tỷ đồng; 65.859 tỷ đồng; 6.030 tỷ đồng; 11.312 tỷ đồng trái phiếu lần lượt tại các kỳ hạn 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm.

Thị trường thứ cấp:

Trong năm, giá trị giao dịch trên thị trường thứ cấp đạt 2.876.431 tỷ đồng (+77% YoY). Khối lượng giao dịch outright và repo lần lượt đạt 1.854.720 tỷ đồng (+57% YoY) và 1.021.711 tỷ đồng (+133% YoY). Thanh khoản giao dịch trung bình phiên đạt khoảng 11.414 tỷ đồng. Thanh khoản phục hồi tích cực kể từ Quý 3 so với vùng thấp ghi nhận tại Quý 2 và sự phục hồi có thể thấy rõ tại những tháng cuối năm khi áp lực chốt lời xuất hiện.

Xu hướng tăng đối với lợi suất trái phiếu chiếm ưu thế chủ đạo. Cụ thể, lợi suất đã tăng khoảng 0,4-0,55% trong cả năm 2024. Theo phòng chào giá VBMA Outright, lợi suất TPCP cuối quý 4/2024 ở tất cả các kỳ hạn đều tăng so với cuối quý 3/2024. Cụ thể, lợi suất các kỳ hạn dưới 4 năm và trên 15 năm tăng từ 11-21 điểm, lợi suất các kỳ hạn 4-15 năm tăng từ 26-39 điểm so với quý trước.

Chênh lệch lợi suất TPCP Mỹ-Việt Nam mở rộng trong quý 4 khi chu trình hạ lãi suất có dấu hiệu chậm lại giữa bối cảnh lạm phát Mỹ vẫn dai dẳng trên mức mục tiêu 2%. Cụ thể, theo số liệu tháng 11/2024, CPI Mỹ đã tăng tháng thứ 2 liên tiếp lên 2,7% YoY và chỉ số PCE cũng tăng 2,4% YoY. Lo ngại về rủi ro lạm phát kéo dài là động lực khiến thị trường dự báo khả năng 94,1% Fed sẽ giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp vào tháng 1 và khả năng sẽ chỉ có 2 đợt cắt giảm trong năm 2025 (thấp hơn đáng kể so với dự đoán vào tháng 9/2024). Thêm vào đó, các chính sách dự kiến tăng thuế xuất nhập khẩu, hạn chế nhập cư và trục xuất hàng loạt khi ông Trump bắt đầu nhiệm kỳ 2 cũng là yếu tố cản trở quá trình hạ lãi suất của Fed trong thời gian tới.

Trong nước, NHNN duy trì phát hành tín phiếu với tổng giá trị hơn 230.000 tỷ đồng nhưng cũng đồng thời bơm ròng ra hệ thống hơn 530.000 tỷ đồng trong quý 4 nhằm đảm bảo thanh khoản cho hệ thống, hạ nhiệt áp lực tỷ giá và hỗ trợ mặt bằng lãi suất liên ngân hàng. Lãi suất liên ngân hàng quý 4 tăng ở hầu hết các kỳ hạn, cụ thể, lãi suất 1-tháng và 9-tháng tăng nhẹ 10-24 đcb, lãi suất 1-tuần, 2-tuần và 3-tháng tăng 44-75 đcb so với cuối quý trước, trong khi lãi suất qua đêm (ON) và 6-tháng giảm 40-50 đcb.

Ở thị trường Repo, lãi suất giao dịch theo phòng chào giá của VBMA tăng khoảng 71 điểm ở các kỳ hạn 2 tuần và 1 tháng.

(Nguồn: VBMA, VCBS)

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

14-NT
Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2024 & TRIỂN VỌNG NĂM 2025 (tiếp theo)

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU (tiếp theo)

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Dư nợ TPDN cuối năm 2024 tăng nhẹ 0,6% so với thời điểm cuối 2023 lên 1,21 triệu tỷ đồng, tương đương 8,1% tổng dư nợ tín dụng của cả nền kinh tế. Tỷ lệ này thấp hơn mức 8,9% vào cuối năm ngoái.

Trong năm 2024, giá trị trái phiếu phát hành mới (443.457 tỷ đồng) cao hơn 59% so với giá trị trái phiếu đến hạn (278.210 tỷ đồng). Trong đó, có 429 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 410.544 tỷ đồng và 22 đợt phát hành ra công chúng trị giá 32.913 tỷ đồng.

Trong quý 4/2024, có 7 đợt phát hành trái phiếu ra công chúng trị giá 5.859 tỷ đồng, chiếm 4,4% tổng giá trị phát hành; và 134 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 126.221 tỷ đồng, chiếm 95,6%. Trái phiếu doanh nghiệp chủ yếu vẫn được phát hành qua phương thức riêng lẻ trong năm 2024, chiếm khoảng 92,6%. Quy mô thị trường so với GDP duy trì xu hướng giảm liên tục kể từ khi đạt đỉnh 17,1% vào năm 2020, giảm xuống còn 10,8% vào cuối năm 2024.

59% TPDN phát hành trong quý 4/2024 có kỳ hạn từ 1 đến 3 năm. Lãi suất phát hành bình quân Q4/2024 là 7,46%/năm và kỳ hạn phát hành bình quân Q4/2024 là 4,35 năm.

Cùng với mặt bằng lãi suất nhích lên khi tín dụng tăng tốc vào các tháng cuối năm, áp lực tỷ giá gia tăng khiến Ngân hàng Nhà nước điều tiết cung tiền thận trọng hơn, lãi suất phát hành TPDN cũng đã tăng lên. Lãi suất phát hành TPDN bình quân trong quý 4 tăng 78 điểm phần trăm so với quý trước và giảm nhẹ 4 điểm phần trăm so với cùng kỳ 2023.

Trong quý 4/2024, giá trị trái phiếu được mua lại trước hạn là 55.828 tỷ đồng, giảm 22% so với cùng kỳ 2023. Giá trị trái phiếu sẽ đáo hạn trong năm 2025 là 216.670 tỷ đồng; trong đó 120.640 tỷ đồng là trái phiếu bất động sản, tương đương 56%; 21% là trái phiếu ngân hàng, trị giá 46.416 tỷ đồng.

Giá trị trái phiếu chậm trả lãi, gốc mới trong quý 4/2024 ở mức 3.333 tỷ đồng, giảm 22% so với quý 3/2024. Phần lớn trái phiếu chậm trả lũy kể từ 2021 đến nay là trái phiếu bất động sản, chiếm 73% tổng giá trị chậm trả.

Trên thị trường thứ cấp, giá trị giao dịch trái phiếu phát hành riêng lẻ đạt 348.366 tỷ đồng trong quý 4/2024, bình quân đạt 5.278 tỷ đồng/ngày, tăng 38% so với quý 3/2024.

(Nguồn: VBMA)

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG 2025

Đặc điểm chung trong giai đoạn gần đây là việc sự ổn định về mặt chính trị - thể hiện qua đường lối điều hành nhất quán về mục tiêu nhưng linh hoạt trong các giải pháp thực hiện, cũng như lành mạnh hóa hệ thống - đã tạo tiền đề quan trọng để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế và đi cùng với đó là phát triển thị trường tài chính theo hướng bền vững. Mặt khác, sự ổn định chính trị cũng là một lợi thế đặc thù quan trọng trong việc thu hút vốn FDI của Việt Nam. Chính sách kinh tế vĩ mô được điều hành nhất quán, tập trung vào kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá, và thúc đẩy đầu tư công giúp nền kinh tế phục hồi mạnh mẽ.

Trong thời gian tới, các thủ tục giải ngân vốn đầu tư công có thể được triển khai thuận lợi hơn nhờ sự ổn định bộ máy nhân sự tại các địa phương và cơ quan chuyên trách, cũng như các bộ luật mới được ban hành nhằm tạo cơ sở pháp lý và thúc đẩy các hoạt động, từ đó hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Đây là cơ sở vững chắc để kỳ vọng về sự phát triển của thị trường trong dài hạn.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

14-NT
Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2024 & TRIỂN VỌNG NĂM 2025 (tiếp theo)

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG 2025 (tiếp theo)

Lạm phát năm 2025 được dự báo ở mức khoảng 3,5% - 3,7%, nhờ ghi nhận nhiều yếu tố thuận lợi:

- Giá cả hàng hóa và lạm phát toàn cầu hạ nhiệt.
- Việt Nam luôn có khả năng tự chủ về lương thực, nguồn cung hàng hóa-dịch vụ thiết yếu luôn được đảm bảo.
- Mặc dù cầu tiêu dùng vẫn đang phục hồi tốt nhưng chưa thực sự mạnh mẽ đủ tạo sức ép lên lạm phát.
- Chính phủ vẫn có trong tay một số công cụ và thể hiện quyết tâm ổn định mặt bằng giá như đảm bảo lộ trình điều chỉnh giá của một số mặt hàng, dịch vụ công thiết yếu.
- Chính sách tiền tệ điều hành linh hoạt, giảm thiểu tối đa các tác động.

Với lạm phát thuận lợi hơn, NHNN sẽ có dư địa điều hành chính sách tiền tệ trong năm 2025.

Áp lực tỷ giá duy trì trong năm 2025:

- Chỉ số sức mạnh USD (DXY) có thể duy trì ở ngưỡng cao. Xu hướng chính của các NHTW trên thế giới là hạ lãi suất và kích thích tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên, mức độ cắt giảm sẽ tùy thuộc vào bối cảnh từng quốc gia. Trong đó, thị trường lao động và khu vực dịch vụ của Mỹ vẫn khá khả quan; theo đó, có thể Fed sẽ trì hoãn việc cắt giảm lãi suất hơn so với kỳ vọng, kéo theo sức mạnh USD cao hơn so với các đồng tiền khác.
- Các xung đột địa chính trị kéo theo nhu cầu đầu tư vào các tài sản trú ẩn an toàn và theo đó, USD có thể là tài sản được ưu tiên lựa chọn.
- VND được dự báo giảm giá tương đối so với đồng USD với mức biến động hợp lý khoảng 3% cho cả năm 2025

Tăng trưởng tín dụng trong năm 2025 dự kiến sẽ duy trì ở mức ổn định từ 12-14%, nhờ vào nhu cầu vốn tăng từ các doanh nghiệp và tiêu dùng cá nhân, cũng như sự hỗ trợ từ các chính sách của Chính phủ. Tuy nhiên, NHNN sẽ tiếp tục điều hành một cách thận trọng, đảm bảo chất lượng tín dụng và kiểm soát rủi ro, nhằm tránh các tác động tiêu cực đến nền kinh tế, đặc biệt là nguy cơ lạm phát và nợ xấu.

Lãi suất huy động được dự báo đi ngang trong năm 2025, tuy nhiên có sự phân hóa:

- Quá trình hạ lãi suất, nới lỏng chính sách tiền tệ của các NHTW đang bắt đầu và sẽ tiếp diễn trong năm 2025
- Nhu cầu tín dụng từ các doanh nghiệp và hộ gia đình được dự báo không có sự biến động mạnh, các ngân hàng có thể tiếp tục giữ lãi suất huy động ở mức ổn định để duy trì khả năng cung ứng tín dụng mà không làm ảnh hưởng đến chi phí vốn.
- Xu hướng tăng LSHĐ sẽ có sự phân hóa giữa các ngân hàng: (1) Đối với nhóm NH quốc doanh: LSHĐ kỳ vọng duy trì đi ngang ở mức hiện tại theo hướng hỗ trợ nền kinh tế; (2) Áp lực tăng nhẹ có thể xuất hiện ở nhóm NHTMCP tư nhân khi nhóm này tăng cường huy động vốn nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, đặc biệt đối với những ngân hàng phụ thuộc lớn vào tiền gửi KH và cơ cấu huy động vốn kém linh hoạt.

Lãi suất cho vay trung bình được dự báo đi ngang và tiếp tục thể hiện sự phân hóa:

- Nhóm ngân hàng TMCP quốc doanh: tiếp tục thực hiện giảm lãi suất hỗ trợ một số nhóm ngành nghề doanh nghiệp theo định hướng của Chính phủ và NHNN để hỗ trợ nền kinh tế. Ngoài ra, nhóm ngân hàng này có thể công bố các gói tín dụng lãi suất ưu đãi hướng vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng của nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ.
- Nhóm ngân hàng TMCP tư nhân: Lãi suất cho vay có thể tăng nhẹ trong trường hợp lãi suất huy động tăng và áp lực cạnh tranh tăng trưởng tín dụng, đặc biệt là nhóm ngân hàng quy mô nhỏ.

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ FWD Việt Nam - Quỹ Liên kết chung

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ LIÊN KẾT CHUNG (tiếp theo)
(Được lập theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 do Bộ Tài chính ban hành)

14-NT
Thông tư số 67/2023/TT-BTC
Bộ Tài chính ban hành
ngày 2 tháng 11 năm 2023

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2024 & TRIỂN VỌNG NĂM 2025 (tiếp theo)

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG 2025 (tiếp theo)

- Ngoài ra, các doanh nghiệp có lịch sử tín dụng yếu có thể vẫn sẽ gặp khó khăn trong việc tiếp cận tín dụng, thậm chí phải chấp nhận một mức lãi suất cao hơn. Một số doanh nghiệp bất động sản có thể chịu yêu cầu khó khăn nhất định.

Thanh khoản hệ thống ngân hàng nhìn chung được kỳ vọng ở trạng thái ổn định. Các yếu tố ổn định vĩ mô, đặc biệt là tỷ giá là yếu tố chính chi phối hoạt động điều tiết của NHNN.

Lượng trái phiếu chính phủ đáo hạn trong năm 2025 không lớn khi chỉ ở ngưỡng 28.000 tỷ đồng, thấp trong vòng 4 năm trở lại đây. Nhu cầu vay của Chính phủ năm 2025 tăng mạnh với ước tính khoảng 20,6% so với kế hoạch vay Chính phủ năm 2024. Nhu cầu vay nhằm phục vụ hoạt động trả nợ gốc, và giải ngân đầu tư công. Năm 2025 được kỳ vọng là năm sẽ đạt sự cải thiện đột phá về tốc độ giải ngân đầu tư, và là động lực chính cho tăng trưởng GDP.

Ngày 31/12/2024, KBNN đã công bố kế hoạch phát hành trái phiếu năm 2025 với khối lượng 500.000 tỷ đồng (+25% so với kế hoạch 2024). Kế hoạch này có thể gây áp lực tăng lên lợi suất trái phiếu chính phủ. Tuy nhiên, nguồn vốn huy động đã được chuẩn bị trong các năm vừa qua. Đồng thời, các dự án giải ngân hiện nay có kế hoạch rõ ràng và trọng điểm hơn. Thêm vào đó, nếu thị trường diễn biến không thuận lợi, KBNN có thể chủ động lựa chọn phương án huy động nhiều hơn đối với các kỳ hạn ngắn, ≤ 5 năm. Hơn nữa, KBNN cũng có thể phát hành trái phiếu riêng lẻ cho một số định chế tài chính.

Việt Nam đã hoàn thành 7/9 tiêu chí nâng hạng của FTSE. Thời điểm Việt Nam được FTSE nâng hạng đang rất gần (Dự kiến tháng 9/2025). Trong những năm trở lại đây, VN-Index đang được định giá tương đương mặt bằng bình quân khu vực. Với kịch bản cơ sở, chỉ số VN-Index được dự báo có thể đạt 1.555 điểm với P/E của VN-Index đạt 14,6x và EPS thị trường +12%. Vốn hóa toàn thị trường dự kiến tăng 20%-25%, và giá trị giao dịch được kỳ vọng tăng tương ứng. Dựa trên thống kê trong quá khứ, tương quan giữa GTGD và điểm số index lên tới 94%. Xu hướng rút ròng của khối ngoại vẫn có thể diễn ra, song ở mức thấp hơn so với 2024, với ước tính đạt 450 tỷ đồng/phiên. Với việc được FTSE nâng hạng lên thị trường mới nổi (emerging market), TTCK Việt Nam có thể đón dòng tiền ròng lên tới 1,3 – 1,5 tỷ USD trong quý 3/2025 (trước thềm nâng hạng). Dự báo thanh khoản thị trường có thể đạt 29.500 – 30.500 tỷ đồng/phiên cho cả 3 sàn, với mức tăng tập trung kể từ giữa quý 2/2025.

(Nguồn: VCBS)